

V, ngày 28 tháng 8 năm 2018.

Số: 276/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 370/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức Tùng** - sinh năm 1972.

ĐKHKT: Tổ 15, phố Long Châu Sa, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bi đơn: Chị **Nguyễn Thị Huyền** - sinh năm 1978

ĐKHKT: Tổ 15, phố Long Châu Sa, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh T và chị H đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức T - sinh ngày 17/9/2000 và Nguyễn Đức Tùng A - sinh ngày 22/01/2008. Khi ly hôn anh T và chị H thống nhất thoả thuận giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị Huyền tự nguyện không yêu cầu. Không ai được cản trở quyền thăm gặp chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, công sức trong thời gian sống chung: Anh T và chị H thống nhất xác định có, nhưng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

Về nợ chung: Anh T và chị H xác định không nợ chung ai kể cả Ngân hàng cũng như các tổ chức tín dụng nên không đặt ra.

Về án phí: Anh Nguyễn Đức T xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000092 ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vi, tỉnh P. Hoàn trả lại cho anh T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP V;
- UBND P. T, TP. V(nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Cao V

**TrÝch lóc
QuyỐt Ớpnh C«ng nhỀn thuỀn t×nh ly h«n**

T¹i quyỐt Ớpnh c«ng nhỀn thuỀn t×nh ly h«n sè 276 /2018/Q§ST-HNG§
ngày 28/8/2018 vỒ viỐc: "Tranh chấp h«n nh©n vụ gia Ớ×nh" gi÷a:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức Tùng** - sinh năm 1972.

ĐKHKT: Tổ 15, phố Long Châu Sa, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì,
tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Huyền** - sinh năm 1978

ĐKHKT: Tổ 15, phố Long Châu Sa, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì,
tỉnh Phú Thọ.

**top ,n nh©n d©n thịnh phè viỐt tr× - tỠnh phó thầ
Ớ· quyỐt Ớpnh:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Đức Tùng và chị Nguyễn Thị Huyền.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Tùng và chị Huyền đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức Thắng - sinh ngày 17/9/2000 và Nguyễn Đức Tùng Anh - sinh ngày 22/01/2008. Khi ly hôn anh Tùng và chị Huyền thống nhất thỏa thuận giao cho chị Huyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung. Anh Tùng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì chị Huyền tự nguyện không yêu cầu. Không ai được cản trở quyền thăm gặp chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, công sức trong thời gian sống chung: Anh Tùng và chị Huyền thống nhất xác định có, nhưng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

Về nợ chung: Anh Tùng và chị Huyền xác định không nợ chung ai kể cả Ngân hàng cũng như các tổ chức tín dụng nên không đặt ra.

Về án phí: Anh Nguyễn Đức Tùng xin chịu cả 150.000Ớ (Mét tr`m năm mươi

nghe (đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Tùng nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng, nộp phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng, nộp phí tòa án số 0000092 ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành, chấp hành sự thi hành phê Quyết Trừ, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Tùng số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

THẨM PHÁN

Đỗ Cao Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
GIAO QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Hôm nay, ngày tháng năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì

Tôi là: Phạm Việt Hưng - Thư ký

Đã giao: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự
số 151/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành
phố Việt Trì cho:

Anh Lê Diên Nghị

Là: Nguyên đơn

Người nhận đã được xem và đọc biên bản này, nhất trí ký tên.

Người giao

Người nhận

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
GIAO QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Hôm nay, ngày tháng năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì

Tôi là: Phạm Việt Hưng - Thư ký

Đã giao: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 151/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì cho:

Anh Nguyễn Thị Thu Trang

Là: Bị đơn

Người nhận đã được xem và đọc biên bản này, nhất trí ký tên.

Người giao

Người nhận